



CHỦ ĐỀ VÙNG KINH TẾ TRUNG DU MIỀN NÚI BẮC BỘ

Câu 1. Một trong những thế mạnh về nông nghiệp của Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. cây trồng ngắn ngày.
- B. nuôi thủy sản.
- C. chăn nuôi gia súc lớn.
- D. chăn nuôi gia cầm.

Câu 2. Khó khăn đối với việc nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm cây công nghiệp, cây ăn quả, cây đặc sản ở Trung du và miền núi Bắc Bộ không bao gồm:

- A, hiện tượng rét đậm, rét hại, sương muối.
- B. tình trạng thiếu nước về mùa đông.
- C. mạng lưới cơ sở chế biến nông sản.
- D. kinh nghiệm trồng và chế biến của người dân.

Câu 3. Điều kiện sinh thái nông nghiệp nổi bật ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. khí hậu phân ra hai mùa mưa, khô rõ rệt.
- B. thường xảy ra bão, lụt, nạn cát bay, gió Lào.
- C. nhiều vụng biển thuận lợi cho nuôi trồng thủy sản.
- D. khí hậu cận nhiệt, ôn đới trên núi, có mùa đông lạnh.

Câu 4. Tại sao Trung du và miền núi Bắc Bộ có đàn trâu lớn nhất nước ta?

- A. Cơ sở chế biến rất phát triển.
- B. Có nhiều đồng cỏ, khí hậu thích hợp.
- C. Nhu cầu tiêu thụ trâu lớn nhất.
- D. Nhu cầu sức kéo trong sản xuất nông nghiệp lớn.

Câu 5. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 18, hãy cho biết cây chè được trồng chủ yếu ở những vùng nào sau đây:

- A, Duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên.
- B. Trung du và miền núi Bắc Bộ, Tây Nguyên.
- C. Trung du và miền núi Bắc Bộ, Đông Nam Bộ.
- D. Tây Nguyên, Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 6. Thế mạnh đặc biệt trong việc phát triển cây công nghiệp có nguồn gốc cận nhiệt và ôn đới ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là do

- A. nguồn nước tưới đảm bảo quanh năm.
- B. có nhiều giống cây trồng cận nhiệt và ôn đới.
- C. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có mùa đông lạnh.
- D. đất feralit trên đá phiến, đá vôi chiếm diện tích lớn.



Câu 7. Khó khăn lớn nhất về tự nhiên đối với phát triển chăn nuôi gia súc ở TD-MNBắc Bộ là

- A. thiếu nước về mùa đông. B. hiện tượng rét đậm, rét hại.
C. chất lượng đồng cỏ chưa cao. D. địa hình bị chia cắt phức tạp.

Câu 8. Dựa vào Atlas trang Hành chính, tỉnh lỵ của tỉnh Quảng Ninh là

- A. Việt Trì. B. Nghĩa Lộ. C. Hạ Long. D. Vĩnh Yên.

Câu 9. Nơi có thể trồng rau ôn đới và sản xuất hạt giống rau quanh năm ở vùng TD-MNBắc Bộ là

- A. Mẫu Sơn (Lạng Sơn). B. Mộc Châu (Sơn La).
C. Đồng Văn (Hà Giang). D. Sa Pa (Lào Cai).

Câu 10. Khó khăn trong sản xuất cây công nghiệp hàng năm ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. người dân ít có kinh nghiệm trồng cây hàng năm.
B. địa hình dốc nên đất dễ bị thoái hoá, làm thuỷ lợi khó khăn.
C. dành diện tích đất trồng để phát triển cây công nghiệp lâu năm.
D. các cây hàng năm không có thị trường và đem lại hiệu quả kinh tế thấp.

Câu 11. Cây chè được trồng chủ yếu ở vùng

- A. Bắc Trung Bộ. B. Trung du và miền núi Bắc Bộ.
C. Tây Nguyên. D. Đông Nam Bộ.

Câu 12. Vùng than lớn nhất ở Trung du và miền núi Bắc Bộ phổ biến ở tỉnh

- A. Lạng Sơn. B. Quảng Ninh. C. Thái Nguyên. D. Lào Cai.

Câu 13. Các khoáng sản có trữ lượng lớn của Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. than đá, sắt, apatit, đá vôi. B. than đá, sắt, dầu khí, crôm, apatit.
C. crôm, vàng, titan, bô xít, than nâu. D. than bùn, dầu khí, thiếc, bô xít.

Câu 14. Trung du và miền núi Bắc Bộ là vùng có tiềm năng thuỷ điện lớn nhất cả nước là do

- A. khí hậu có mưa nhiều, sông đầy nước quanh năm.
B. địa hình dốc, sông nhỏ nhiều thác ghềnh.
C. sông ngòi có lưu lượng nước lớn, địa hình dốc.
D. mạng lưới sông ngòi dày đặc, nhiều phù sa.



Câu 15. Dân tộc không định cư Trung du và miền núi Bắc Bộ là dân tộc nào dưới đây?

- A. Mông. B. Thái. C. Mường. D. Chăm.

Câu 16. Vùng nào sau đây có điều kiện sinh thái nông nghiệp với khí hậu cận nhiệt đới, ôn đới trên núi, có mùa đông lạnh?

- A. Trung du và miền núi Bắc Bộ. B. Đồng bằng sông Hồng.
C. Tây Nguyên. D. Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 17. Tại sao Trung du và miền núi Bắc Bộ có thế mạnh về thủy điện?

- A. Sông suối dài, nhiều nước quanh năm. B. Sông có độ dốc lớn, nguồn nước dồi dào.
C. Có nhiều hồ tự nhiên để tích trữ nước. D. Có khí hậu nóng ẩm, mưa quanh năm.

Câu 18. Việc phát triển thủy điện sẽ tạo ra động lực mới cho sự phát triển của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, nhất là lĩnh vực

- A. khai thác và chế biến khoáng sản. B. khai thác và chế biến lâm sản.
C. khai thác và chế biến thủy hải sản. D. chế biến lương thực, cây công nghiệp.

Câu 19. Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có điều kiện sinh thái nông nghiệp nào sau đây?

- A. Đồng bằng hẹp, vùng đồi trước núi.
B. Đất feralit đỏ vàng, đất phù sa cổ bạc màu, có mùa đông lạnh.
C. Thường xảy ra thiên tai (bão, lụt), nạn cát bay.
D. Có nhiều vựa biển thuận lợi cho nuôi trồng thủy sản.

Câu 20. Diện tích tự nhiên của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ chiếm khoảng bao nhiêu phần trăm diện tích tự nhiên cả nước?

- A. 20,5%. B. 30,5%. C. 40,5%. D. 50,5%.

Câu 21. Số dân ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ năm 2006 là hơn

- A. 11 triệu người. B. 12 triệu người.
C. 13 triệu người. D. 14 triệu người.

Câu 22. Trữ năng thủy điện trên hệ thống sông Hồng chiếm hơn

- A. 1/3. B. 2/3. C. 1/2. D. 3/4.

Câu 23. Cây công nghiệp chủ lực của Trung du và miền núi Bắc bộ là

- A. đậu tương. B. cà phê. C. chè. D. thuốc lá.

Câu 24. So với cả nước, đàn trâu của vùng Trung du miền núi Bắc Bộ chiếm khoảng:



- A. 1/2. B. 1/5. C. 2/3. D. 2/5.

Câu 25. Trữ năng thủy điện trên sông Đà là khoảng (triệu kw)

- A. 4. B. 6. C. 9. D. 11.

Câu 26. Đất chiếm phần lớn diện tích của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. đất phù sa cổ B. đất đồi.
C. đất feralit trên đá vôi. D. đất mùn pha cát.

Câu 27. Trung du và miền núi Bắc Bộ có kiểu khí hậu:

- A. nhiệt đới ẩm gió mùa. B. nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông ẩm.
C. nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh. D. cận xích đạo, mùa hạ có mưa phùn.

Câu 28. Các đồng cỏ ở Trung du và miền núi Bắc Bộ có độ cao trung bình: (m)

- A. 500-600. B. 600-700. C. 700-800. D. 900-1000.

Câu 29. Đàn bò của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ chiếm bao nhiêu phần trăm đàn bò của cả nước (năm 2005)?

- A. 16% . B. 19% . C. 25% . D. 57% .

Câu 30 . Các loại cây dược liệu quý (tam thất, đương quy, đỗ trọng...) trồng nhiều ở:

- A. Vùng núi cao Hoàng Liên Sơn, Cao Bằng, Lạng Sơn.
B. Hà Giang, Thái Nguyên, Sơn La
C. Yên Bái, Lào Cai, Hà Giang.
D. Vùng núi cao Hoàng Liên Sơn, Hà Giang.

Câu 31. Vùng Tây Bắc có đặc điểm khí hậu khác vùng Đông Bắc là

- A. khí hậu lạnh hơn. B. khí hậu ẩm và khô hơn.
C. khí hậu mát mẻ, mùa đông nóng. D. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.

Câu 32. Trung du và miền núi Bắc Bộ ngày càng thuận lợi cho việc giao lưu với các vùng khác trong nước và xây dựng nền kinh tế mở, nhờ có

- A. có nhiều tài nguyên khoáng sản.
B. mạng lưới giao thông vận tải đang được đầu tư, nâng cấp.
C. nông phẩm nhiệt đới, cận nhiệt và ôn đới.
D. có nhiều dân tộc ít người sinh sống.

Câu 33. Thế mạnh nào sau đây *không phải* của vùng trung du và miền núi Bắc Bộ?

- A. Phát triển tổng hợp kinh tế biển và du lịch. B. Khai thác và chế biến khoáng sản, thủy điện.



- C. Chăn nuôi gia cầm (đặc biệt là vịt đàn). D. Trồng và chế biến cây công nghiệp.

Câu 34. Nét đặc trưng về vị trí địa lí của Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. giáp Lào, giáp biển. B. giáp hai vùng kinh tế, giáp biển.
C. có cửa ngõ giao lưu với thế giới. D. có biên giới chung với hai nước, giáp biển.

Câu 35. Khó khăn lớn nhất trong việc khai thác khoáng sản ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là:

- A. khoáng sản phân bố rải rác.
B. khí hậu diễn biến thất thường.
C. địa hình dốc, giao thông khó khăn.
D. đòi hỏi chi phí đầu tư lớn và công nghệ cao.

Câu 36. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam, cho biết vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ gồm mấy tỉnh?

- A. 13 tỉnh. B. 14 tỉnh. C. 15 tỉnh. D. 16 tỉnh.

Câu 37. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam, xác định các tỉnh thuộc vùng Tây Bắc nước ta.

- A. Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ, Hà Giang. B. Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình.
C. Sơn La, Hòa Bình, Lào Cai, Yên Bái. D. Sơn La, Điện Biên, Phú Thọ, Hà Giang.

Câu 39. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam, cho biết tỉnh nào sau đây không thuộc vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

- A. Hải Dương. B. Tuyên Quang.
C. Thái Nguyên. D. Hà Giang.

Câu 40. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam, cho biết khoáng sản nào sau đây không tập trung nhiều ở Trung du và miền núi Bắc Bộ?

- A. Sắt. B. Đồng. C. Bôxit. D. Pyrit

Câu 41. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam, cho biết các nhà máy thủy điện đã và đang xây dựng ở Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- A. Hòa Bình, Thác Bà, Sơn La. B. Hòa Bình, Thác Bà, Trị An.
C. Hòa Bình, Trị An, Sơn La. D. Đa Nhim, Thác Bà, Sơn La.

Câu 42. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam, cho biết thiếc và bôxit tập trung chủ yếu đâu?

- A. Lào Cai. B. Cao Bằng. C. Yên Bái. D. Lai Châu

Câu 43. Yếu tố tự nhiên nào quyết định đến việc phát triển thế mạnh trồng rau quả cận nhiệt và ôn đới ở Trung du và miền núi Bắc Bộ ?



- A. Địa hình đồi núi là chủ yếu
- B.** Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh
- C. Đất feralit màu mỡ
- D. Lượng mưa, độ ẩm lớn.

www.hoc247.net



Vững vàng nền tảng, Khai sáng tương lai

Website **HOC247** cung cấp một môi trường **học trực tuyến** sinh động, nhiều **tiện ích thông minh**, nội dung bài giảng được biên soạn công phu và giảng dạy bởi những **giáo viên nhiều năm kinh nghiệm, giỏi về kiến thức chuyên môn lẫn kỹ năng sư phạm** đến từ các trường Đại học và các trường chuyên danh tiếng.

I. Luyện Thi Online

Học mọi lúc, mọi nơi, mọi thiết bị – Tiết kiệm 90%

- **Luyện thi ĐH, THPT QG:** Đội ngũ **GV Giỏi, Kinh nghiệm** từ các Trường ĐH và THPT danh tiếng xây dựng các khóa **luyện thi THPTQG** các môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học và Sinh Học.
- **Luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán:** Ôn thi **HSG lớp 9** và **luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán** các trường **PTNK, Chuyên HCM (LHP-TĐN-NTH-GĐ), Chuyên Phan Bội Châu Nghệ An** và các trường Chuyên khác cùng **TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Trịnh Thanh Đèo và Thầy Nguyễn Đức Tấn**.

II. Khoá Học Nâng Cao và HSG

Học Toán Online cùng Chuyên Gia

- **Toán Nâng Cao THCS:** Cung cấp chương trình Toán Nâng Cao, Toán Chuyên dành cho các em HS THCS lớp 6, 7, 8, 9 yêu thích môn Toán phát triển tư duy, nâng cao thành tích học tập ở trường và đạt điểm tốt ở các kỳ thi HSG.
- **Bồi dưỡng HSG Toán:** Bồi dưỡng 5 phân môn **Đại Số, Số Học, Giải Tích, Hình Học và Tổ Hợp** dành cho học sinh các khối lớp 10, 11, 12. Đội ngũ Giảng Viên giàu kinh nghiệm: **TS. Lê Bá Khánh Trình, TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Lưu Bá Thắng, Thầy Lê Phúc Lữ, Thầy Võ Quốc Bá Cẩn** cùng đội HLV đạt thành tích cao HSG Quốc Gia.

III. Kênh học tập miễn phí

*HOC247 NET cộng đồng học tập miễn phí
HOC247 TV kênh Video bài giảng miễn phí*

- **HOC247 NET:** Website học miễn phí các bài học theo **chương trình SGK** từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn học với nội dung bài giảng chi tiết, sửa bài tập SGK, luyện tập trắc nghiệm miễn phí, kho tư liệu tham khảo phong phú và cộng đồng hỏi đáp sôi động nhất.
- **HOC247 TV:** Kênh **Youtube** cung cấp các Video bài giảng, chuyên đề, ôn tập, sửa bài tập, sửa đề thi miễn phí từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn Toán- Lý - Hoá, Sinh- Sử - Địa, Ngữ Văn, Tin Học và Tiếng Anh.